

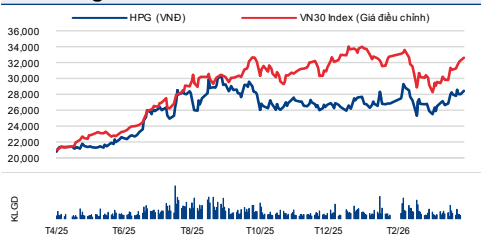
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,300
Tiềm năng tăng/giảm: 27.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/4/2026)	28,450
Mã Bloomberg	HPG.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,791-30,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	28,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	218,367
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,293
Slg CP lưu hành (tr.đv)	7,675
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,761
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2,030
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.6%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	156,116	219,889	242,658
EBITDA đc (tỷ đồng)	28,896	41,522	46,392
LN TT (tỷ đồng)	18,041	25,400	30,290
LNT ĐC (tỷ đồng)	14,678	21,823	26,649
FCF (tỷ đồng)	(10,056)	(2,583)	14,890
EPS ĐC (đồng)	1,912	2,843	3,472
DPS (đồng)	500	500	500
BVPS (đồng)	16,830	19,182	22,164
T.trưởng EBITDA (%)	34.1	43.7	11.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	7.10	48.7	22.1
Tăng trưởng DPS (%)	nm	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	18.5	18.9	19.1
Tỷ suất LN TT (%)	11.6	11.6	12.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.90	10.4	11.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	24.8	16.7	13.7
Nợ thuần/VCSH (%)	65.6	52.9	38.5
ROAE (%)	12.7	16.6	17.7
ROACE (%)	13.1	17.2	17.8
EV/doanh thu (lần)	1.82	1.25	1.05
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.86	6.63	5.51
P/E ĐC (lần)	14.9	10.0	8.19
P/B (lần)	1.69	1.48	1.28
Lợi suất cổ tức (%)	1.76	1.76	1.76

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Lợi nhuận thuần Q1/2026 tăng mạnh 171% svck, vượt dự báo 29%

- KQKD sơ bộ Q1/2026 đầy ấn tượng, với lợi nhuận thuần đạt 9.055 tỷ đồng (tăng 171% so với cùng kỳ và tăng 135% so với quý trước), cao hơn 29% so với dự báo của HSC ở mức 7 nghìn tỷ đồng.
- Trong đó, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (tăng 56% so với cùng kỳ và tăng 35% so với quý trước; sát với dự báo) và lợi nhuận không thường xuyên đạt 3.855 tỷ đồng (vượt xa dự báo) nhờ thoái vốn tại dự án Forestar Phố Nối.
- BLĐ nhấn mạnh giai đoạn 2026–2030 sẽ là kỷ nguyên vàng và dự báo nhu cầu thép sẽ đạt tốc độ tăng trưởng CAGR 5 năm trên 10%. Triển vọng lạc quan này được củng cố bởi sự phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu trong nước, cùng những chuyển dịch cơ cấu thuận lợi trên chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhà máy Phú Yên dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ năm 2030, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng dài hạn của HPG.
- HPG hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,6 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 13 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 36.300đ (tiềm năng tăng giá 28%).

Sự kiện: Tổ chức thành công ĐHCĐ vào ngày 21/4

ĐHCĐ của HPG diễn ra ngày 21/4/2026, với sự tham dự đông đảo của cổ đông. Đại hội đã thông qua tất cả các tờ trình, bao gồm KHKD cho năm 2026, chính sách cổ tức cho giai đoạn 2025-2026 và phương án phân phối lợi nhuận. Đồng thời, công ty cũng đã công bố KQKD sơ bộ Q1/2026 khả quan. Những thông tin chính như sau:

Lợi nhuận Q1 tăng mạnh nhờ sản lượng tiêu thụ ổn định, tỷ suất lợi nhuận cải thiện và lợi nhuận không thường xuyên

HPG công bố KQKD Q1/2026 đầy ấn tượng với lợi nhuận thuần đạt 9.055 tỷ đồng, tăng 171% so với cùng kỳ và tăng 135% so với quý trước. Kết quả trên cao hơn 29% so với dự báo của chúng tôi ở mức 7 nghìn tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (gần như sát với dự báo), tăng 56% so với cùng kỳ và tăng 35% so với quý trước, cùng với lợi nhuận không thường xuyên 3.855 tỷ đồng (cao hơn nhiều so với dự báo của chúng tôi ở mức 1,5 nghìn tỷ đồng) từ việc thoái vốn tại dự án Khu đô thị Forestar Phố Nối.

Lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi vững chắc, chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ thép tăng ổn định 28% so với cùng kỳ, tỷ suất lợi nhuận mở rộng nhờ giá bán bình quân cao hơn và công suất hoạt động tại các nhà máy cải thiện.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2026, HPG

Vượt dự báo 29%, nhờ khoản lợi nhuận không thường xuyên cao hơn dự kiến

Tỷ đồng	Q1/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	2026F	So với cùng kỳ	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	53,500	42.2%	15.9%	219,889	40.8%	24.3%
Lợi nhuận thuần	9,055	170.8%	134.5%	22,972	48.7%	39.4%
Lợi nhuận 'cốt lõi'	5,200	55.5%	34.7%	20,972	35.7%	24.8%
LN không tx	3,855	n/a	n/a	2,000	2025:= 0	192.8%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	16.9%	+8.0 ppts	+8.5 ppts	10.4%	+0.5 ppts	

Nguồn: HPG, HSC

Với kết quả trên, công ty hoàn thành 39,4% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2026 của chúng tôi ở mức 23 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 49%. BLĐ HPG bày tỏ sự tự tin về khả năng hoàn thành mục tiêu lợi nhuận thuần 22 nghìn tỷ đồng trong năm 2026. Thậm chí, chúng tôi nhận thấy tiềm năng lợi nhuận sẽ vượt xa kỳ vọng nếu các điều kiện thị trường tiếp tục duy trì ổn định như giai đoạn vừa qua.

Giai đoạn 2026-2030 là kỷ nguyên vàng của HPG

Theo BLĐ, triển vọng của ngành thép Việt Nam giai đoạn 2025–2030 rất khả quan, với nhu cầu dự kiến tăng trên 10%/năm nhờ đẩy mạnh đầu tư công và phục hồi kinh tế. Trên bình diện quốc tế, áp lực cạnh tranh từ thép Trung Quốc đang có dấu hiệu hạ nhiệt khi nước này thực hiện lộ trình tái cân bằng cung cầu. Việc chủ động cắt giảm 5% sản lượng, đưa tổng công suất xuống dưới ngưỡng 1 tỷ tấn kể từ năm 2025. Trong năm 2026, Trung Quốc tiếp tục mục tiêu cắt giảm thêm 2% sản lượng, hỗ trợ cho việc giảm sản lượng xuất khẩu trong những năm tới.

Bất chấp các rào cản mới nổi như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU, HPG tự tin vào khả năng thích ứng nhờ lộ trình khử carbon dài hạn. BLĐ lưu ý rằng sản lượng xuất khẩu hiện tại sang EU vẫn ở mức có thể kiểm soát (khoảng 100.000 tấn/năm) so với tổng công suất 16 triệu tấn của công ty. HPG đang chủ động bám sát Quyết định 263/QĐ-TTg về thí điểm hạn ngạch phát thải cho các lĩnh vực có tác động cao như thép, xi măng và điện.

Với việc duy trì báo cáo phát thải carbon trong hai năm liên tiếp và công bố Báo cáo ESG toàn diện năm 2025, nền tảng quản trị bền vững của công ty đã được xác lập một cách vững chắc. Hiện tại, mức phát thải của HPG đang thấp hơn hạn ngạch được giao trong chương trình thí điểm tại Việt Nam, tạo vị thế cho công ty trong việc thu được và giao dịch tín chỉ trên thị trường carbon đang hình thành. BLĐ đang theo dõi chặt chẽ các biến động về hành lang pháp lý, đồng thời sẵn sàng tích hợp cơ chế giao dịch tín chỉ carbon vào hệ sinh thái vận hành. Việc xem thị trường carbon là một mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững không chỉ giúp công ty tuân thủ quy định mà còn mở ra cơ hội tối ưu hóa lợi nhuận từ các sáng kiến giảm phát thải trong dài hạn.

Mặc dù mức thuế tự vệ 6,1% đối với thép xây dựng đã chính thức hết hiệu lực từ ngày 23/3/2026, BLĐ HPG vẫn giữ quan điểm lạc quan về khả năng kiểm soát thị trường trước rủi ro thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Sự tự tin này đến từ mức thuế nhập khẩu 15% vẫn còn hiệu lực, kết hợp với chi phí logistics giúp thép thanh của HPG (chiếm 75% sản lượng thép xây dựng) duy trì năng lực cạnh tranh cao. Mặc dù có rủi ro bán phá giá ở phân khúc thép cuộn giá rẻ, không thương hiệu (chiếm 25% sản lượng thép xây dựng), đặc biệt là tại miền Bắc, HPG lưu ý rằng Bộ Công Thương sẽ xem xét khởi xướng điều tra nếu có bằng chứng về các hành vi này.

Đối với HRC, việc áp dụng thuế chống lẩn tránh thuế CBPG đối với HRC khổng lồ từ Trung Quốc (có hiệu lực từ 17/4/2026) dự kiến sẽ tạo động lực lớn cho sản lượng tiêu thụ của HPG trong thời gian tới. Chúng tôi dự báo HPG sẽ thiết lập những kỷ lục mới về sản lượng tiêu thụ HRC trong các tháng tới. Động lực tăng trưởng này được củng cố bởi sự hội tụ của giá HRC trong nước với các tiêu chuẩn toàn cầu, giúp thu hẹp khoảng cách giá trong bối cảnh nhu cầu hồi phục.

Về việc mở rộng công suất, HPG đặt mục tiêu hoàn thành dự án tại Phú Yên (vốn đầu tư khoảng 3,5–4 tỷ USD, công suất 6 triệu tấn/năm, tập trung vào HRC và thép kỹ thuật; cơ cấu nguồn vốn gồm 50% vốn vay ngân hàng và 50% vốn chủ sở hữu) vào cuối năm 2030, tạo động lực cho đà tăng trưởng dài hạn. Sau khi hoàn tất, tổng công suất thép thô của HPG sẽ nâng lên mức 22 triệu tấn/năm, so với mức 16 triệu tấn hiện tại.

BDS: Mở rộng chiến lược sang BDS nhà ở

Trong 5 năm tới, HPG sẽ bắt đầu tích cực mở rộng HĐKD sang lĩnh vực BDS nhà ở. Hiện tại, mảng này mới chỉ đóng góp 1% doanh thu và 8% lợi nhuận thuần, chủ yếu đến từ hoạt động vận hành khu công nghiệp.

HPG định vị việc mở rộng HĐKD sang lĩnh vực BDS nhà ở là một bước đi chiến lược và đúng thời điểm. Quyết định này được bảo chứng bởi ba trụ cột cốt lõi: (i) Nền tảng tài chính vững mạnh với dòng tiền dồi dào từ mảng thép; (ii) Khả năng tạo tác động xã hội thông qua các dự án phù hợp với nhu cầu thực; và (iii) Lợi thế chi phí vốn thấp trong bối cảnh thị trường đang đối mặt với tình trạng thắt chặt tín dụng.

Hai dự án trọng điểm HPG sẽ tham gia bao gồm:

Dự án Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng: HPG sẽ nắm giữ 20–25% cổ phần trong một liên danh (cùng với Đại Quang Minh, Thaco và T&T) để thực hiện dự án PPP trị giá 855 nghìn tỷ đồng này. Với quy mô 11 nghìn ha, dự án tập trung vào việc tái thiết đô thị và phát triển công viên, mục tiêu hoàn thành vào năm 2030. Tổng vốn chủ sở hữu ước tính ở mức 15% (tương đương 128 nghìn tỷ đồng). Khoản góp vốn chủ sở hữu của HPG từ 26–32 nghìn tỷ đồng hoàn toàn phù hợp với dòng tiền hiện tại của tập đoàn, đồng thời đánh dấu một cột mốc quan trọng trong việc hình thành cảnh quan đô thị hiện đại của Hà Nội.

Dự án Khu đô thị đa năng tại Hà Nội: HPG cũng đang hợp tác với Đại Quang Minh để phát triển tổ hợp đô thị đa năng trị giá 100 nghìn tỷ đồng tại Hà Nội (2026–2029), trong đó HPG dự kiến nắm giữ khoảng 20–25% cổ phần. Là một dự án thí điểm cho mô hình nhà ở thương mại bền vững với mức giá hợp lý, dự án đặt mục tiêu ổn định giá thị trường và giảm bớt áp lực mật độ dân cư cho khu vực trung tâm của Hà Nội.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Do KQKD Q1/2026 vượt xa kỳ vọng, HSC đang xem xét lại các dự báo lợi nhuận. Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 tăng trưởng 49% đạt 23 nghìn tỷ đồng.

HPG hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,6 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 13 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào, với giá mục tiêu không đổi là 36.300đ (tiềm năng tăng giá 28%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	138,855	156,116	219,889	242,658	261,547
Lợi nhuận gộp	18,498	24,498	35,095	39,565	43,346
Chi phí BH&QL	(3,883)	(4,070)	(5,937)	(6,552)	(7,062)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	14,615	20,428	29,158	33,013	36,284
Lãi vay thuần	(1,348)	(2,522)	(3,978)	(2,966)	(2,452)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	426	135	220	243	262
LN TT	13,693	18,041	25,400	30,290	34,093
Chi phí thuế TNDN	(1,673)	(2,526)	(2,332)	(2,120)	(2,387)
Lợi ích cổ đông thiểu số	1.42	(64.8)	(96.4)	(118)	(133)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	12,021	15,450	22,972	28,052	31,574
Lợi nhuận thuần ĐC	11,420	14,678	21,823	26,649	29,995
EBITDA ĐC	21,543	28,896	41,522	46,392	49,808
EPS (đồng)	1,879	2,013	2,993	3,655	4,114
EPS ĐC (đồng)	1,488	1,912	2,843	3,472	3,908
DPS (đồng)	0	500	500	500	500
Sig CP bình quân (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,888	8,301	13,005	20,577	39,887
Đầu tư ngắn hạn	18,975	19,484	21,989	29,119	34,001
Phải thu khách hàng	7,648	15,065	17,591	19,413	20,924
Hàng tồn kho	46,091	52,828	65,967	67,944	81,080
Các tài sản ngắn hạn khác	7,073	8,004	11,434	13,346	15,170
Tổng tài sản ngắn hạn	86,674	103,682	129,986	150,399	191,061
TSCĐ hữu hình	130,995	144,291	139,913	140,485	129,943
TSCĐ vô hình	184	187	206	227	249
Bất động sản đầu tư	560	528	478	420	353
Đầu tư dài hạn	137	2,248	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5,940	6,985	12,549	13,839	14,909
Tổng tài sản dài hạn	137,815	154,240	153,146	154,971	145,455
Tổng cộng tài sản	224,490	257,922	283,132	305,370	336,516
Nợ ngắn hạn	55,883	64,695	68,165	65,518	70,618
Phải trả người bán	14,047	21,183	28,586	31,546	34,001
Nợ ngắn hạn khác	2,813	5,091	6,486	7,016	7,449
Tổng nợ ngắn hạn	75,225	94,209	107,800	109,114	117,495
Nợ dài hạn	27,080	27,479	21,491	19,189	15,351
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	29.3	31.0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	7,440	4,906	4,470	4,694	4,930
Tổng nợ dài hạn	34,550	32,416	25,961	23,883	20,281
Tổng nợ phải trả	109,842	126,702	133,761	132,997	137,776
Vốn chủ sở hữu	114,356	129,178	147,233	170,117	196,351
Lợi ích cổ đông thiểu số	291	2,042	2,139	2,256	2,389
Tổng vốn chủ sở hữu	114,647	131,220	149,371	172,373	198,740
Tổng nợ phải trả và VCSH	224,490	257,922	283,132	305,370	336,516
BVPS (đ)	17,879	16,830	19,182	22,164	25,582
Nợ thuần*/(tiền mặt)	76,075	83,873	76,651	64,129	46,082

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	14,615	20,428	29,158	33,013	36,284
Khấu hao	(6,928)	(8,468)	(12,364)	(13,379)	(13,524)
Lãi vay thuần	(1,348)	(2,522)	(3,978)	(2,966)	(2,452)
Thuế TNDN đã nộp	(937)	(1,995)	(2,332)	(2,120)	(2,387)
Thay đổi vốn lưu động	(13,927)	(10,949)	(33,835)	(15,485)	(25,952)
Khác	(2,358)	(3,373)	(5,268)	(4,559)	(4,450)
LCT thuần từ HĐKD	6,608	15,694	4,783	28,167	20,791
Đầu tư TS dài hạn	(35,495)	(25,750)	(7,366)	(13,277)	(2,294)
Góp vốn & đầu tư	(27,166)	(29,083)	(3,555)	(7,472)	(5,165)
Thanh lý	32,872	29,661	656	356	506
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(29,788)	(25,172)	(10,265)	(20,392)	(6,953)
Cổ tức trả cho CSH	(4,97)	(27.0)	(3,838)	(3,838)	(3,838)
Thu từ phát hành CP	233	1,707	0	0	0
Tăng/giảm nợ	17,587	9,211	14,024	3,634	9,310
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	17,815	10,891	10,186	(203)	5,472
Tiền & tương đương tiền đầu kì	12,252	6,888	8,301	13,005	20,577
LCT thuần trong kỳ	(5,365)	1,413	4,704	7,572	19,310
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.76	(0.15)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,888	8,301	13,005	20,577	39,887
Dòng tiền tự do	(28,887)	(10,056)	(2,583)	14,890	18,497

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	13.3	15.7	16.0	16.3	16.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	18.5	18.9	19.1	19.0
Tỷ suất LNT (%)	8.66	9.90	10.4	11.6	12.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.2	14.0	9.18	7.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	16.7	12.4	40.8	10.4	7.78
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	31.1	34.1	43.7	11.7	7.36
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	75.9	28.5	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng EPS (%)	59.9	7.10	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	75.9	28.5	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	24.8	16.7	13.7	12.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.1	12.7	16.6	17.7	17.2
ROACE (%)	11.0	13.1	17.2	17.8	17.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.67	0.65	0.81	0.82	0.81
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.45	0.77	0.16	0.85	0.57
Số ngày tồn kho	140	147	130	122	136
Số ngày phải thu	23.2	41.8	34.7	34.9	35.0
Số ngày phải trả	42.6	58.7	56.5	56.7	56.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	67.2	65.6	52.9	38.5	24.2
Nợ/tài sản (%)	37.3	36.1	32.1	28.2	26.0
EBIT/lãi vay (lần)	10.8	8.10	7.33	11.1	14.8
Nợ/EBITDA (lần)	3.89	3.22	2.19	1.85	1.76
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.15	1.10	1.21	1.38	1.63
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.72	1.82	1.25	1.05	0.89
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.1	9.86	6.63	5.51	4.67
P/E (lần)	15.1	14.1	9.51	7.78	6.92
P/E ĐC (lần)	19.1	14.9	10.0	8.19	7.28
P/B (lần)	1.59	1.69	1.48	1.28	1.11
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.76	1.76	1.76	1.76

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn